

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày 28/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thanh Tuyền

Ông Huỳnh Minh Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tuấn A**, sinh ngày 20/8/2003 tại Bạc Liêu (nay là Cà Mau); giới tính: nam; nơi thường trú: khóm M, phường K, thành phố Cần Thơ. Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an. Địa chỉ: ấp K, xã A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Trần Thị L; tiền án: có 01 tiền án: ngày 06 tháng 8 năm 2024 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích, theo Bản án số 63/2024/HS-ST và hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an; tiền sự: không.

- Người bị hại: **Nguyễn Chí H**, sinh ngày 04/02/2006

Địa chỉ: ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trại giam K - Cục C10- Bộ**

Công an.

Địa chỉ: ấp K, xã A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Vũ P** - Chức vụ Trưởng Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Tuấn A và bị hại Nguyễn Chí H là phạm nhân cùng chấp hành án tại Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an, đóng trên địa bàn ấp K, xã A, tỉnh An Giang. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, tại khu vực phạm nhân lao động chế biến thực phẩm của Phân trại, Tuấn A và H được cán bộ quản giáo phân công sơ chế thực phẩm chung với nhau. Trong lúc sơ chế thì giữa Tuấn A và H xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, H dùng tay phải đánh trúng vào mặt Tuấn A 01 cái, lúc này trên tay Tuấn A đang cầm một con dao có cán bằng gỗ, có chiều rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắt, bén, có chiều rộng 4,5cm, chiều dài 19cm, 01 đầu bằng, đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ, nên Tuấn A đã quơ dao về phía H, làm lưỡi dao trúng vào cổ tay trái của H 01 cái và trúng vào vùng lưng trái 03 cái làm rách da, chảy máu. Sự việc được cán bộ và các phạm nhân khác đến can ngăn, đồng thời đưa H vào Bệnh xá của Trại giam sơ cứu vết thương, sau đó chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa Kiên Giang để khám và điều trị.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: D237/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Chí H.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 158/KLTTCT-PY ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái (03 vết).
- + Vết thương cẳng tay trái gây đứt gân cơ gấp chung nông sâu ngón III, IV, V, đứt gân gấp cổ tay trụ, đứt bó mạch thần kinh trụ, mẻ 1/3 dưới màng xương trụ trái đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu nối bó mạch thần kinh trụ.

Hiện tại tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên trái, còn hạn chế vận động bàn tay trái.

- Kết quả cận lâm sàng.

- + Xquang cẳng tay trái thẳng, nghiêng: Mẻ 1/3 dưới xương trụ trái.

- + Kết quả đo điện thần kinh cơ tay trái: Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí H tại thời điểm giám định là: 39% (Ba mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vùng lưng trái:

- + Vết 1 là: 02% (Hai phần trăm).

- + Vết 2 là: 02% (Hai phần trăm).

- + Vết 3 là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng cẳng tay trái là: 35,09% (Ba mươi lăm phẩy không chín phần trăm).

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc

2.3. Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích ở vùng lưng trái (03 vết) và cẳng tay trái được ghi nhận cùng ngày xảy ra vụ việc 11/5/2025 phù hợp với thời điểm Nguyễn Chí H nhập viện điều trị thương tích.

Ngày 02 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 9665/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định vật gây thương tích trên người Nguyễn Chí H.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 26/KLGVT-T-PY ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao) gửi giám định có cạnh lưỡi sắc là dạng vật có cạnh lưỡi sắc (dạng vật có cạnh sắc).

- Thương tích ở vùng lưng trái (03 vết) và cẳng tay trái của Nguyễn Chí H do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích (cây dao) được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, có đặc điểm phù hợp với đặc điểm thương

tích ở vùng lưng trái (03 vết) và cẳng tay trái; xác định (cây dao) có thể gây ra được thương tích của Nguyễn Chí H .

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 9436/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định cây dao dùng để gây thương tích cho Nguyễn Chí H có thuộc danh mục ban hành kèm theo Thông tư: 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản Kết luận giám định số: 4034/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc thuộc danh mục dao có tính sát thương cao.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, có chiều rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắt, bén, có chiều rộng 4,5cm, chiều dài 19cm, 01 đầu bằng, đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận, bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại với tổng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-AM ngày 25/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-An Giang truy tố bị cáo Vũ Tuấn A về tội Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (do sử dụng vũ khí và đang chấp hành án phạt tù, thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) và Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát rút lại đề nghị truy tố bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Kết luận bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 134 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt bị cáo theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Chí H và bị cáo Vũ Tuấn A đã tự thỏa thuận, bị cáo Tuấn A tự nguyện bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại H với tổng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị cáo Tuấn A đã bồi thường xong, bị hại H đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, có chiều rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắt, bén, có chiều rộng 4,5cm, chiều dài 19cm, 01 đầu bằng, đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ, đã qua sử dụng. Do đại diện chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

- Lời trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm đúng như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời trình bày của người bị hại: Giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau xong, bị cáo Tuấn A đã bồi thường xong các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại với tổng số tiền 2.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời trình bày của đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu nhận lại con dao có cán bằng gỗ, có chiều rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắt, bén, rộng 4,5cm, dài 19cm, 01 đầu bằng và đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đó của bị cáo, bị hại và những người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, tại Phân trại số M, Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an, đóng trên địa bàn ấp K, xã A, tỉnh An Giang, do phát sinh mâu thuẫn trong quá trình cùng chấp hành án và lao động tại Phân trại, bị cáo Vũ Tuấn A đã dùng 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắc, bén, rộng 4,5cm, dài 19cm, 01 đầu bằng, đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ là vũ khí quân dụng thuộc danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an chém bị hại Nguyễn Chí H trúng vào vùng cổ tay trái 01 (một) cái và vùng lưng trái 03 (ba) cái gây thương tích, theo kết luận giám định là 39% (ba mươi chín phần trăm).

Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội cố ý gây thương tích theo c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (do đang chấp hành án phạt tù, thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) và Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà giữa bị cáo và bị hại xảy ra cự cãi, bị hại dùng tay đánh vào mặt bị cáo thì bị cáo có hành vi dùng dao sắc bén loại dao có tính sát thương cao, quơ về phía bị hại, làm bị hại bị tổn thương về sức khỏe với tổng thương tích tại thời điểm giám định là 39% là đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tính chất phạm tội của bị cáo là hung hăng, xem thường kỷ cương pháp luật và quy định của nhà nước; xem thường sức khỏe và tính mạng của công dân. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn tại địa phương cũng như tại nơi bị cáo đang chấp hành án, gây bất bình trong nhân dân và những phạm nhân đang chấp hành án. Do đó, Hội đồng xét xử

cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại đồng thời bị cáo thực hiện hành vi là do lỗi một phần của người bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo đang chấp hành án về tội cố ý gây thương tích tại Bản án số 63/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân thành quận Ô Môn, phố Cần Thơ, trong thời gian chấp hành án bị cáo phải tung thủ pháp luật và tuân thủ theo quy định của trại giam, cố gắng cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình và xã hội, nhưng vì bản tính hung hăng không bỏ được bị cáo đã tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét thấy, đối với tội cố ý gây thương tích bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình, 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại về sức khỏe đối với người khác nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với 02 tội mới của bị cáo và thời gian chấp hành án còn lại của bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) ngày tù đối với hình phạt 03 năm tù tại Bản số 63/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận, bị cáo tự nguyện bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại với tổng

số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Gồm 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắt, bén, rộng 4,5cm, dài 19cm, 01 đầu bằng, đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, con dao không còn giá trị sử dụng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay người đại diện Trại giam K cũng không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trại Giam K- Cục C10 - Bộ Công an là chủ sở hữu của con dao bị cáo dùng làm công cụ phạm tội. Đại diện Trại giam K - Cục C10 - Bộ Công an không yêu cầu nhận lại, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Căn cứ điểm g khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A **05 (năm) năm** tù về tội “*cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A **01 (một) năm** tù về tội “*sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với 02 tội mới của bị cáo và thời gian chấp hành án còn lại của bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) ngày tù đối với hình phạt 03 năm tù tại Bản số 63/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải chấp hành hình phạt là **07 (bảy) năm 06 (sáu) ngày** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 28/01/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận, bị cáo tự nguyện bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại với tổng số

tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, rộng 3cm, dài 16cm, lưỡi dao bằng sắt, bén, rộng 4,5cm, dài 19cm, 01 đầu bằng, đầu còn lại được tra vào cán bằng gỗ do không còn giá trị sử dụng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trại Giam K- Cục C10 - Bộ Công an không yêu cầu nhận lại.

(Hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSKV7 ngày 25/12/2025 của VKSND khu vực 7).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở TP tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 7;
- Công an xã A;
- UBND xã A;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bảnh